

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung

# PRUBảo Vệ Tối Đa 2.0

*Tối đa giá trị bảo vệ  
trên mỗi đồng phí*



PRUDENTIAL

Lắng nghe. thấu hiểu. Hành động.



## Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm

Tìm hiểu thêm tại  [www.prudential.com.vn](http://www.prudential.com.vn) |  1800 1 247

**QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN**  
**SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG PRUBẢO VỆ TỐI ĐA 2.0**

*(Phương pháp, cơ sở tính phí và Phương pháp cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ của sản phẩm được Bộ Tài chính phê chuẩn theo công văn số 1081/QLBH-NT ngày 21 tháng 05 năm 2026)*

## MỤC LỤC

|                                                                                  |    |
|----------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>ĐỊNH NGHĨA</b>                                                                | 4  |
| <b>MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM</b>                                                    | 9  |
| <b>HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM</b>                                                         | 9  |
| <b>QUYỀN LỢI KHI THAM GIA BẢO HIỂM</b>                                           | 10 |
| <b>A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO</b>                                              | 10 |
| Điều 1. Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro                                                | 10 |
| Điều 2. Điều Khoản Loại Trừ Bảo Hiểm                                             | 13 |
| <b>B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ</b>                                                       | 15 |
| Điều 3. Quyền Lợi Hưởng Lãi Từ Kết Quả Đầu Tư Của Quỹ Liên Kết Chung             | 15 |
| Điều 4. Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng                                               | 16 |
| <b>C. QUYỀN LỢI THƯỞNG KHÁC NHẪM GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN</b>                  | 16 |
| Điều 5. Quyền Lợi Thưởng Tri Ân Khách Hàng                                       | 16 |
| Điều 6. Quyền Lợi Thưởng Duy Trì Hợp Đồng                                        | 17 |
| <b>GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM</b>                                             | 17 |
| Điều 7. Thời Hạn Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro                            | 17 |
| Điều 8. Hồ Sơ Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro                       | 18 |
| Điều 9. Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm Và Phương Thức Chi Trả                     | 19 |
| <b>QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM</b>                                    | 20 |
| Điều 10. Quyền Của Bên Mua Bảo Hiểm                                              | 20 |
| Điều 11. Nghĩa Vụ Của Bên Mua Bảo Hiểm Và Người Được Bảo Hiểm                    | 26 |
| <b>QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL</b>                                          | 28 |
| Điều 12. Quyền Của Prudential                                                    | 28 |
| Điều 13. Nghĩa Vụ Của Prudential                                                 | 29 |
| <b>PHÍ BẢO HIỂM, ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM</b> | 29 |
| Điều 14. Phí Bảo Hiểm                                                            | 29 |
| Điều 15. Thời Gian Đóng Phí                                                      | 30 |
| Điều 16. Phân Bố Số Tiền Đóng Phí Bảo Hiểm                                       | 31 |
| Điều 17. Thời Gian Gia Hạn Đóng Phí                                              | 31 |
| <b>CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM</b>                              | 32 |
| Điều 18. Phí Ban Đầu                                                             | 32 |
| Điều 19. Phí Rủi Ro                                                              | 32 |
| Điều 20. Phí Quản Lý Hợp Đồng                                                    | 32 |
| Điều 21. Phí Quản Lý Quỹ                                                         | 33 |
| Điều 22. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn                                         | 33 |
| <b>GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG</b>                                                | 33 |
| Điều 23. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng                                              | 33 |

|                                  |                                                              |           |
|----------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 24.                         | Cách Xác Định Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.....                | 33        |
| <b>QUỸ LIÊN KẾT CHUNG .....</b>  |                                                              | <b>34</b> |
| Điều 25.                         | Quỹ Liên Kết Chung .....                                     | 34        |
| Điều 26.                         | Chính Sách Đầu Tư Và Cơ Cấu Đầu Tư Tài Sản .....             | 35        |
| Điều 27.                         | Mục Tiêu Đầu Tư.....                                         | 35        |
| Điều 28.                         | Điều Kiện Tham Gia.....                                      | 35        |
| Điều 29.                         | Thời Hạn Hợp Đồng/ Thời Hạn Bảo Hiểm/ Thời Hạn Đóng Phí..... | 35        |
| Điều 30.                         | Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng .....                                 | 35        |
| Điều 31.                         | Mất Hiệu Lực Hợp Đồng Bảo Hiểm.....                          | 35        |
| Điều 32.                         | Chấm Dứt Hiệu Lực Hợp Đồng Bảo Hiểm .....                    | 36        |
| <b>CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC .....</b> |                                                              | <b>36</b> |
| Điều 33.                         | Nhầm Lẫn Khi Kê Khai Tuổi Và Giới Tính .....                 | 36        |
| Điều 34.                         | Điều Khoản Miễn Truy Xét .....                               | 37        |
| Điều 35.                         | Thừa Kế Hợp Đồng Bảo Hiểm .....                              | 37        |
| Điều 36.                         | Thuật Ngữ Y Học.....                                         | 37        |
| Điều 37.                         | Giải Quyết Tranh Chấp .....                                  | 37        |

## ĐỊNH NGHĨA

Các từ ngữ, thuật ngữ sử dụng trong Quy Tắc và Điều Khoản này được hiểu và giải thích như sau:

1. **Bác Sĩ:** là người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước sở tại nơi người này tiến hành việc khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với chức danh chuyên môn là Bác Sĩ.  
Cho mục đích của Quy Tắc và Điều Khoản này, Bác Sĩ không được đồng thời là:
  - (i) Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng; hoặc
  - (ii) Vợ, chồng, cha ruột, mẹ ruột, cha nuôi, mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, con ruột, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng; hoặc
  - (iii) Con riêng của vợ hoặc chồng của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng.
2. **Bảo Hiểm Bán Cùng:** là các sản phẩm bảo hiểm được bán cùng với Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính, tùy thuộc vào lựa chọn của Bên Mua Bảo Hiểm và được liệt kê tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chính Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.
3. **Bên Mua Bảo Hiểm:** là (i) tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc (ii) cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm; và là bên kê khai và xác nhận trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và đóng phí bảo hiểm.
4. **Bệnh Viện:** là một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam và/hoặc quy định của pháp luật của nước có liên quan đến hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Cơ sở đó phải được cấp giấy phép như một bệnh viện, hoặc như một viện/trung tâm y tế chuyên khoa cấp trung ương có chức năng khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm chức năng lưu viện qua đêm).
5. **Giá Trị Hoàn Lại:** là số tiền Bên Mua Bảo Hiểm sẽ nhận khi Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực trước thời hạn. Giá Trị Hoàn Lại bằng Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng vào ngày chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trừ đi Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn, nếu có.
6. **Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản:** như được xác định theo Điều 24.1 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
7. **Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm:** như được xác định theo Điều 24.2 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
8. **Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:** là tổng của Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, và được xác định theo quy định tại Điều 24 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
9. **Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm:** là giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi bổ sung giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có, do Prudential phát hành và cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm, là bằng chứng của việc giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm và là một phần không tách rời của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

- 10. Hệ Thống Phân Loại Ung Thư TNM:** là một phương pháp tiêu chuẩn quốc tế để xác định giai đoạn ung thư. TNM đại diện cho ba yếu tố chính của ung thư:
  - (i) Tumor (T): kích thước và mức độ xâm lấn của khối u nguyên phát; và
  - (ii) Nodes (N): sự lan rộng đến các hạch bạch huyết vùng lân cận; và
  - (iii) Metastasis (M): sự di căn đến các cơ quan xa.
- 11. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm:** là văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Prudential, bao gồm các nội dung như: đề nghị tham gia bảo hiểm, thông tin kê khai sức khỏe và các thông tin, cam kết khác do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Prudential đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Prudential.
- 12. Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi:** như được quy định tại Điều 1.2.1 (iii) của Quy Tắc và Điều Khoản này.
- 13. Kế Hoạch Bảo Hiểm:** là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao mà Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và được thể hiện tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.
- 14. Khoản Nợ:** là bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm còn nợ Prudential bao gồm nhưng không giới hạn Phí Rủi Ro đến hạn, Phí Quản Lý Hợp Đồng đến hạn, các khoản nợ phí và nợ khác, nếu có.
- 15. Lãi Suất Đầu Tư Cam Kết Tối Thiểu:** là mức lãi suất được quy định tại Điều 3.1 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
- 16. Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian 1 năm tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng của các năm tiếp theo.
- 17. Năm Đóng Phí Bảo Hiểm:** là năm mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ.
- 18. Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày liền sau ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực đến thời điểm đó.
- 19. Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày được xác định theo Điều 30 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
- 20. Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng:** là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng tương ứng sẽ là Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng.
- 21. Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng:** là ngày kỷ niệm hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, ngày cuối cùng của tháng sẽ là Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng.

22. **Người Được Bảo Hiểm:** là người được bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, bao gồm cả Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính và (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có, thỏa mãn các điều kiện của quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm. Tại thời điểm giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm phải đang cư trú tại Việt Nam. Trong phạm vi của Quy Tắc và Điều Khoản này, khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm có nghĩa tương ứng là Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính.
23. **Người Nhận Chuyển Giao:** như được xác định theo Điều 10.2 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
24. **Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm:** như được xác định theo Điều 9.1 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
25. **Người Thụ Hưởng:** tổ chức, cá nhân được chỉ định nhận tiền bảo hiểm trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc trong Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có. Người Thụ Hưởng được chỉ định và/hoặc thay đổi theo Điều 10.9 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
26. **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:** khoản phí bảo hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính được xác định dựa trên Số Tiền Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và được quy định trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng gần nhất, nếu có.
27. **Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm vào Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 16 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
28. **Phí Bảo Hiểm:** như được xác định theo Điều 14 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
29. **Phí Bảo Hiểm Đến Hạn:** là khoản Phí Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng vào ngày đến hạn đóng phí theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.
30. **Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ:** là phần còn lại của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, nếu có, sau khi trừ Phí Ban Đầu, nếu có, và được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm tương ứng để hưởng lãi.
31. **Phí Ban Đầu:** là khoản phí được quy định tại Điều 18 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
32. **Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn:** là khoản phí được quy định tại Điều 22 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
33. **Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được quy định tại Điều 20 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
34. **Phí Quản Lý Quỹ:** là khoản phí được quy định tại Điều 21 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
35. **Phí Rủi Ro:** là khoản phí được quy định tại Điều 19 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
36. **Prudential:** là Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp vào ngày 08 tháng 9 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm.
37. **Quỹ Liên Kết Chung:** là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.

- 38. Số Tiền Bảo Hiểm:** là số tiền Prudential chấp nhận bảo hiểm cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chính Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.
- 39. Số Tiền Bảo Hiểm Chịu Rủi Ro:**
- Đối với Người Được Bảo Hiểm có tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất từ 01 (một) tuổi trở lên, Số Tiền Bảo Hiểm Chịu Rủi Ro bằng Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong trừ đi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, nhưng không nhỏ hơn không (0).
  - Đối với Người Được Bảo Hiểm có tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất nhỏ hơn 01 (một) tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm Chịu Rủi Ro bằng không (0).
- 40. Sự Kiện Bảo Hiểm:** là sự kiện tử vong hoặc bị Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn của Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính trong thời hạn bảo hiểm và Hợp Đồng Bảo Hiểm đang có hiệu lực.
- 41. Tai Nạn:** một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể Người Được Bảo Hiểm, xảy ra trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Tai Nạn phải là nguyên nhân duy nhất, trực tiếp, và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác, gây ra thương tật, tổn thương và/hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn đó.
- 42. Thời Gian Chờ:** thời gian chờ áp dụng cho Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp là 90 ngày kể từ ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày hợp đồng bảo hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Trong trường hợp tăng số tiền bảo hiểm, áp dụng thời gian chờ 90 ngày đối với phần tăng thêm của số tiền bảo hiểm kể từ ngày việc tăng số tiền bảo hiểm có hiệu lực hoặc từ ngày hợp đồng bảo hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau.
- 43. Thời Hạn Cân Nhắc:** là khoảng thời gian 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm ký xác nhận đã nhận được bản giấy của các tài liệu sau:
- Tài liệu tóm tắt quy tắc và điều khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung này; và
  - Tài liệu minh họa bán hàng của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung này; và
  - Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
- 44. Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (hoặc “TTTBVV”):** nghĩa là khi:
- Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn, hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
    - Hai tay; hoặc
    - Hai chân; hoặc
    - Một tay và một chân; hoặc
    - Hai mắt; hoặc

- e. Một tay và một mắt; hoặc
- f. Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của tay được tính từ cổ tay trở lên; mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của chân được tính từ mắt cá chân trở lên; mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

hoặc

- (ii) Người Được Bảo Hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Prudential chấp thuận.

với điều kiện là:

- Việc chứng nhận Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.
- Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn hoặc bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán hoặc chấn thương được xác định.

- 45. Tuổi Bảo Hiểm:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp Đồng Bảo Hiểm này đều được hiểu là “Tuổi Bảo Hiểm”.
- 46. Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm:** như được xác định theo Điều 1.2.1 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

## MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung này ("**Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính**") là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ có quyền lợi hợp đồng bảo hiểm được tách bạch giữa quyền lợi bảo hiểm rủi ro, quyền lợi đầu tư và các quyền lợi khác theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm; đồng thời cơ cấu Phí Bảo Hiểm được tách bạch giữa phí đem đi đầu tư và phí ban đầu theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này, ngoài việc được hưởng quyền lợi bảo hiểm rủi ro khi Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc bị TTTBVV, hoặc hưởng các quyền lợi khác được quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này, Bên Mua Bảo Hiểm còn được hưởng kết quả đầu tư từ phần phí đem đi đầu tư của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm.

## HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Quy tắc và Điều khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung này ("**Quy Tắc và Điều Khoản**") là một phần không tách rời của hợp đồng bảo hiểm ("**Hợp Đồng Bảo Hiểm**"). Để làm rõ, Hợp Đồng Bảo Hiểm bao gồm các văn bản sau:

- Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, bảng phân tích nhu cầu tài chính, tài liệu minh họa bán hàng; và
- Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm; và
- Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung này; và
- Quy Tắc và Điều Khoản Chung áp dụng cho (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có; và
- Quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có; và
- Các bản tóm tắt quy tắc và điều khoản bảo hiểm; và
- Thư xác nhận điều chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm và các văn bản sửa đổi bổ sung khác, nếu có, được phát hành bởi Prudential, và/hoặc ký kết hợp lệ giữa Prudential và Bên Mua Bảo Hiểm trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm ("**Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm**").

## QUYỀN LỢI KHI THAM GIA BẢO HIỂM

Quyền lợi khi tham gia Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính bao gồm Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro và quyền lợi đầu tư được quy định chi tiết như bên dưới.

### A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

#### Điều 1. Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro

Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro bao gồm:

- (i) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong; và
- (ii) Quyền Lợi Bảo Hiểm Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn ("**Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV**"). Trong đó, Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV bao gồm 2 quyền lợi:
  - (a) Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm; và
  - (b) Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm.

Chi tiết quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 1.1 và 1.2 dưới đây.

Trước khi chi trả quyền lợi, Prudential sẽ khấu trừ (các) Khoản Nợ và (các) khoản rút tiền kể từ thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, nếu có.

Khi chi trả quyền lợi, Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm được Prudential tính tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm.

Ngay sau khi một trong hai Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong và Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm được chấp thuận chi trả, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, và Prudential sẽ không chi trả cho quyền lợi còn lại. Theo đó, mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV sẽ chấm dứt vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm và Phí Rủi Ro của quyền lợi bảo hiểm này sẽ được dùng khấu trừ tương ứng.

Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao sẽ được tự động chuyển về Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm.

#### 1.1 Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.1, phụ thuộc vào lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm, Prudential sẽ chi trả:

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, Prudential sẽ chi trả:

- (a) Giá trị lớn hơn giữa 100% Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; và
- (b) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao, Prudential sẽ chi trả:

- (a) 100% Số Tiền Bảo Hiểm cộng với Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; và
- (b) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có.

## 1.2 Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV

### 1.2.1 Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm

Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm được xác định là ung thư tuyến giáp không thuộc giai đoạn IV (theo Hệ Thống Phân Loại Giai Đoạn Ung Thư TNM phiên bản mới nhất của AJCC (*American Joint Committee on Cancer*) tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm) và không di căn xa (không di căn xa tương ứng với phân loại M0 theo Hệ Thống Phân Loại Giai Đoạn Ung Thư TNM phiên bản mới nhất của AJCC tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm).

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.2, Prudential sẽ chi trả 10% Số Tiền Bảo Hiểm, nhưng không vượt quá 100 triệu đồng cho một Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Trong đó:

- (i) Số Tiền Bảo Hiểm được xác định tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm.
- (ii) Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm được chấp thuận chi trả 01 lần duy nhất trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Sau khi quyền lợi này được chấp thuận chi trả, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ tiếp tục có hiệu lực và Người Được Bảo Hiểm được tiếp tục bảo vệ cho Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm hoặc Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong. Theo đó, Phí Rủi Ro của Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm sẽ được dừng khấu trừ tương ứng.
- (iii) Trường hợp Người Được Bảo Hiểm đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của nhiều hợp đồng bảo hiểm khác có cùng Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm ("**Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi**"), số tiền Prudential chi trả cho Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm cho tất cả các Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi không vượt quá 100 triệu đồng, hoặc mức chi trả tối đa cao nhất cho quyền lợi bảo hiểm này, nếu có, theo bất kỳ Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi nào.

### 1.2.2 Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.2, Prudential sẽ chi trả:

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, Prudential sẽ chi trả:

- (a) Giá trị lớn hơn giữa 100% Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; và

(b) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao, Prudential sẽ chi trả:

(a) 100% Số Tiền Bảo Hiểm cộng với Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; và

(b) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có.

### 1.3 Quyền Lợi Bảo Hiểm đối Với Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm trước sinh nhật lần thứ 4 của Người Được Bảo Hiểm, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.1 và Điều 2.2, phụ thuộc vào lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm, Prudential sẽ chi trả như sau:

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản:

| Tuổi tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm tại Điều 1.3 | Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dưới 1 tuổi                                             | Chi trả toàn bộ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm đã đóng, không có lãi và khấu trừ khoản rút tiền, nếu có.                        |
| Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi                               | (a) Giá trị nào lớn hơn giữa: (i) 25% Số Tiền Bảo Hiểm, và (ii) Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; cộng với<br>(b) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có. |
| Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi                               | (a) Giá trị nào lớn hơn giữa: (i) 50% Số Tiền Bảo Hiểm, và (ii) Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; cộng với<br>(b) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có. |
| Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi                               | (a) Giá trị nào lớn hơn giữa: (i) 75% Số Tiền Bảo Hiểm, và (ii) Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; cộng với<br>(b) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có. |

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao:

| Tuổi tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm tại Điều 1.3 | Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro                                                                                               |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dưới 1 tuổi                                             | Chi trả toàn bộ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm đã đóng, không có lãi và khấu trừ khoản rút tiền, nếu có. |

| Tuổi tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm tại Điều 1.3 | Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro                                                     |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi                               | (a) 25% Số Tiền Bảo Hiểm; cộng với<br>(b) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, nếu có. |
| Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi                               | (a) 50% Số Tiền Bảo Hiểm; cộng với<br>(b) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, nếu có. |
| Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi                               | (a) 75% Số Tiền Bảo Hiểm; cộng với<br>(b) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, nếu có. |

## Điều 2. Điều Khoản Loại Trừ Bảo Hiểm

### 2.1 Loại Trừ Trong Trường Hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong

Prudential sẽ không chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- (a) Đối với Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm nộp khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đầu tiên hoặc kể từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau.  
  
Đối với phần tăng thêm của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong vòng 02 năm tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm hoặc từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
- (b) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Bên Mua Bảo Hiểm gây ra cho Người Được Bảo Hiểm; hoặc
- (c) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Người Thụ Hưởng gây ra cho Người Được Bảo Hiểm, trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3; hoặc
- (d) Người Được Bảo Hiểm bị thi hành án tử hình; hoặc
- (e) Người Được Bảo Hiểm nhiễm HIV, bị AIDS hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV hoặc bị AIDS như là hậu quả của nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc

- (f) Người Được Bảo Hiểm sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ.

## 2.2 Loại Trừ Trong Trường Hợp Người Được Bảo Hiểm Bị TTTBVV

Prudential sẽ không chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV nếu tình trạng TTTBVV của Người Được Bảo Hiểm:

- (a) Đã xảy ra trước Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, hoặc trước ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau, đối với Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm. Đối với phần tăng thêm của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong trường hợp tình trạng TTTBVV của Người Được Bảo Hiểm đã xảy ra trước ngày có hiệu lực của việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm hoặc trước ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
- (b) Do ung thư tuyến giáp mà bệnh ung thư tuyến giáp được chẩn đoán trong Thời Gian Chờ, cụ thể là: trong vòng 90 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Ngoài ra, đối với phần tăng thêm của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ TTTBVV do ung thư tuyến giáp sẽ áp dụng trong vòng 90 ngày kể từ ngày việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm có hiệu lực hoặc từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
- (c) Do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:
  - (i) Người Được Bảo Hiểm mưu toan tự tử, tự tử không thành hoặc tự gây thương tích dẫn đến TTTBVV, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
  - (ii) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Người Được Bảo Hiểm và/hoặc Bên Mua Bảo Hiểm gây ra cho Người Được Bảo Hiểm; hoặc
  - (iii) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Người Thụ Hưởng gây ra cho Người Được Bảo Hiểm, trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3; hoặc
  - (iv) Việc tham gia các hoạt động hàng không của Người Được Bảo Hiểm, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
  - (v) Người Được Bảo Hiểm sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ.

**2.3** Trong trường hợp có hơn một người Người Thụ Hưởng, và một hoặc một số Người Thụ Hưởng cố ý gây ra TTTBVV hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm, Prudential vẫn trả toàn bộ Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro tương ứng cho những Người Thụ Hưởng khác theo thỏa thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.

**2.4** Trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3 nêu trên, khi Người Được Bảo Hiểm tử vong trong các

trường hợp loại trừ quy định tại Điều 2.1, Prudential sẽ chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm giá trị nào lớn hơn giữa:

- (a) Tổng phí bảo hiểm đã đóng tính đến thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, không có lãi, khấu trừ các khoản rút tiền, chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có, và
- (b) Giá Trị Hoàn Lại tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm.

Trước khi chi trả, Prudential sẽ khấu trừ (các) Khoản Nợ, nếu có. Ngay sau khi Prudential chi trả theo Điều 2.4 này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm tử vong thì số tiền chi trả lại được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- 2.5** Trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3 nêu trên, khi Người Được Bảo Hiểm bị TTTBVV trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 2.2, nếu Bên Mua Bảo Hiểm vẫn tiếp tục đóng phí bảo hiểm để duy trì Hợp Đồng Bảo Hiểm, Hợp Đồng Bảo Hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực theo Quy Tắc và Điều Khoản này và Người Được Bảo Hiểm tiếp tục được bảo hiểm cho các trường hợp không thuộc điều khoản loại trừ.

## B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

### Điều 3. Quyền Lợi Hưởng Lãi Từ Kết Quả Đầu Tư Của Quỹ Liên Kết Chung

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, nếu có, sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu, nếu có, sẽ được phân bổ tương ứng vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, và được đầu tư vào Quỹ Liên Kết Chung trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Prudential nhận được. Bên Mua Bảo Hiểm được hưởng kết quả đầu tư tương ứng với Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng cùng với lãi suất đầu tư tương ứng.

#### 3.1 Lãi Suất Đầu Tư Cam Kết Tối Thiểu

Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư do Prudential công bố nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn lãi suất đầu tư cam kết tối thiểu được quy định tại bảng sau ("**Lãi Suất Đầu Tư Cam Kết Tối Thiểu**"):

| Năm Hợp Đồng                | Lãi Suất Đầu Tư Cam Kết Tối Thiểu |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| Năm thứ 1                   | 3,5%/năm                          |
| Từ năm thứ 2 đến năm thứ 3  | 3,0%/năm                          |
| Từ năm thứ 4 đến năm thứ 7  | 2,5%/năm                          |
| Từ năm thứ 8 đến năm thứ 15 | 2,0%/năm                          |
| Từ năm thứ 16 trở đi        | 1,0%/năm                          |

### 3.2 Cách Xác Định Mức Lãi Suất Đầu Tư Công Bố

Vào mỗi quý, Prudential sẽ xác định mức lãi suất đầu tư công bố của Quỹ Liên Kết Chung và công bố trên trang thông tin điện tử của Prudential dựa trên mức lãi suất đầu tư dự kiến sau khi trừ Phí Quản Lý Quỹ.

Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, Prudential sẽ tiến hành đánh giá lại mức lãi suất đầu tư thực tế so với mức lãi suất đầu tư công bố trong năm, nếu:

- (a) Mức lãi suất đầu tư thực tế thấp hơn mức lãi suất đầu tư đã công bố, mức lãi suất đầu tư đã công bố sẽ vẫn được áp dụng; hoặc
- (b) Mức lãi suất đầu tư thực tế cao hơn mức lãi suất đầu tư đã công bố làm cho Phí Quản Lý Quỹ thực tế cao hơn mức tối đa quy định tại Điều 21, Prudential sẽ tăng thêm một khoản lãi vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (vào năm tài chính tiếp theo) để đảm bảo Phí Quản Lý Quỹ mới sẽ thỏa mãn quy định tại Điều 21.

### Điều 4. Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng

Vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực đến hết ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm, Prudential sẽ chi trả 1 lần cho Bên Mua Bảo Hiểm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi khấu trừ (các) Khoản Nợ, nếu có. Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực từ Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

## C. QUYỀN LỢI THƯỜNG KHÁC NHẦM GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

### Điều 5. Quyền Lợi Thường Tri Ân Khách Hàng

Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10 và mỗi 05 năm sau đó cho đến ngày liền trước Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential sẽ chi trả một khoản thưởng tri ân khách hàng như sau:

- (a) 150% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10. Thời gian xét thưởng là 10 Năm Hợp Đồng liên tục đầu tiên tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- (b) 75% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 15 và mỗi 05 năm sau đó. Thời gian xét thưởng là 05 Năm Hợp Đồng bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 11 tới Năm Hợp Đồng thứ 15 và mỗi 05 Năm Hợp Đồng liên tục liền sau đó.

Điều kiện nhận quyền lợi: để được nhận Quyền Lợi Thường Tri Ân Khách Hàng, Hợp Đồng Bảo Hiểm cần đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

- (a) Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực tại thời điểm chi trả quyền lợi này; và
- (b) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ trong mỗi Năm Hợp Đồng; và
- (c) Không có giao dịch rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trong suốt mỗi thời gian xét thưởng tri ân khách hàng; và

- (d) Bên Mua Bảo Hiểm không giảm Số Tiền Bảo Hiểm trong suốt mỗi thời gian xét thưởng tri ân khách hàng.

#### **Điều 6. Quyền Lợi Thưởng Duy Trì Hợp Đồng**

Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 20 và mỗi 05 năm sau đó cho đến ngày liền trước Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential sẽ chi trả một khoản thưởng duy trì hợp đồng như sau:

- (a) 4% Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trung bình (được tính vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng) sẽ được chi trả vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản; và
- (b) 4% Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm trung bình, nếu có, (được tính vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng) sẽ được chi trả vào Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

Để làm rõ, Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trung bình và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm trung bình là giá trị trung bình của Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm tương ứng trong 60 tháng liền kề trước đó.

Điều kiện nhận quyền lợi: Để được nhận Quyền Lợi Thưởng Duy Trì Hợp Đồng, Hợp Đồng Bảo Hiểm phải đang có hiệu lực tại thời điểm chi trả quyền lợi này.

### **GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

#### **Điều 7. Thời Hạn Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro**

Thời hạn yêu cầu giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro là 01 (một) năm kể từ:

- (a) Ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, hoặc
- (b) Ngày Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng biết việc xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng chứng minh được rằng không biết ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc cung cấp những giấy tờ được nêu tại Điều 8.1 và Điều 8.2 sau thời hạn một năm nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm rủi ro nếu được Prudential xem xét chấp thuận theo từng trường hợp.

Prudential có nghĩa vụ xem xét giải quyết hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm rủi ro trong vòng 30 ngày từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm rủi ro đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu tại Điều 8.1 và Điều 8.2 dưới đây. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu quá thời hạn nêu trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả, khi chi trả, Prudential sẽ trả thêm lãi của số tiền này theo mức lãi suất áp dụng cho tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) quy định tại thời điểm chi trả, tính từ ngày quá hạn đến ngày chi trả thực tế, tuy nhiên trong mọi trường hợp không vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật.

## **Điều 8. Hồ Sơ Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro**

### **8.1 Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong**

Để yêu cầu chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm phải cung cấp cho Prudential bộ hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ bao gồm tất cả các tài liệu sau:

- (i) Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Prudential đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và
- (ii) Bảng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Quy Tắc và Điều Khoản này, bao gồm, nhưng không giới hạn giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản, bản tường trình quan hệ nhân thân, tùy từng trường hợp, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; và
- (iii) Giấy chứng tử, giấy báo tử, hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật (trong trường hợp cần thiết Prudential có thể yêu cầu bản gốc hoặc bản sao chứng thực) ghi nhận nguyên nhân tử vong của Người Được Bảo Hiểm; và
- (iv) Tóm tắt bệnh án, toàn bộ hồ sơ điều trị (sổ khám bệnh, giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị), và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của Bác Sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật); và
- (v) Các giấy tờ liên quan đến Tai Nạn bao gồm biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, và kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra tại nước ngoài hoặc điều trị tại nước ngoài và các chứng từ nêu ở các mục trên không được lập bằng Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh, các chứng từ này cần dịch công chứng sang Tiếng Việt theo quy định pháp luật. Chi phí cho việc cung cấp các chứng từ này sẽ do Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm chịu trách nhiệm.

### **8.2 Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV**

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ theo quy định của Prudential bao gồm:

- (i) Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Prudential đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và
- (ii) Tóm tắt bệnh án, toàn bộ hồ sơ điều trị (sổ khám bệnh, giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị), và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của Bác Sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật); và
- (iii) Bảng chứng về sự kiện TTTBVV (trong trường hợp cần thiết Prudential có thể yêu cầu bản gốc hoặc bản sao chứng thực) bao gồm hồ sơ bệnh án có xác nhận của Bệnh Viện cho các trường hợp mất bộ phận cơ thể, hoặc biên bản giám định y khoa do Hội đồng giám định y khoa thuộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên cấp cho các

trường hợp liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của một hoặc hơn một bộ phận cơ thể hoặc trường hợp tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; và

- (iv) Các giấy tờ liên quan đến Tai Nạn bao gồm biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, và kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra tại nước ngoài hoặc điều trị tại nước ngoài và các chứng từ nêu ở các mục trên không được lập bằng Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh, các chứng từ này cần dịch công chứng sang Tiếng Việt theo quy định pháp luật. Chi phí cho việc cung cấp các chứng từ này sẽ do Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm chịu trách nhiệm.

## **Điều 9. Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm Và Phương Thức Chi Trả**

### **9.1 Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm**

**9.1.1 Trường Hợp Nhận Quyền Lợi Đáo Hạn:** Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức thì Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Được Bảo Hiểm nếu có chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm.

### **9.1.2 Trường Hợp Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro:**

**Nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân:** Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Người Thụ Hưởng, trường hợp có nhiều Người Thụ Hưởng mà một trong những người này không còn sống hoặc tồn tại tại thời điểm phát sinh Sự Kiện Bảo Hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- (ii) Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- (iii) Người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm, nếu Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong.

**Nếu Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:** Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Người Thụ Hưởng, trường hợp có nhiều Người Thụ Hưởng mà một trong những người này không còn sống hoặc tồn tại tại thời điểm phát sinh Sự Kiện Bảo Hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm; hoặc
- (ii) Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm đã tử vong; hoặc
- (iii) Bên Mua Bảo Hiểm.

### **9.2 Phương Thức Chi Trả Quyền Lợi Bảo Hiểm**

Các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sẽ được Prudential xem xét giải quyết tại trụ sở chính của Prudential. Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Prudential và Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm.

## QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

### Điều 10. Quyền Của Bên Mua Bảo Hiểm

Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm có các quyền sau đây:

#### 10.1 Quyền Được Bảo Hiểm Tạm Thời

##### Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời:

Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời bắt đầu từ thời điểm Prudential nhận được Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hợp lệ và Bên Mua Bảo Hiểm đã hoàn tất thanh toán khoản phí bảo hiểm tạm tính.

Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời sẽ kết thúc vào một trong các ngày sau, tùy ngày nào đến trước:

- (i) Ngày Prudential cấp Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, hoặc
- (ii) Ngày Prudential ban hành văn bản từ chối bảo hiểm, hoặc
- (iii) Ngày Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu hủy bỏ Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, hoặc
- (iv) Ngày Prudential tạm hoãn chấp nhận bảo hiểm.

##### Số tiền Bảo Hiểm Tạm Thời và phương thức chi trả

Trong thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời, nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tử vong do Tai Nạn, Prudential sẽ chi trả Bảo Hiểm Tạm Thời cho Bên Mua Bảo Hiểm, hoặc theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Bên Mua Bảo Hiểm không còn sống tại thời điểm chi trả, theo một trong hai trường hợp sau đây:

- (i) Trường hợp (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang chờ cấp của cùng một Người Được Bảo Hiểm nhỏ hơn hoặc bằng 200.000.000 đồng, Prudential sẽ chi trả, tùy số tiền nào nhỏ hơn giữa:
  - (a) 200.000.000 đồng; và
  - (b) Số tiền bằng (tổng) số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính ghi trên tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ cấp của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó.

Để làm rõ, số tiền chi trả Bảo Hiểm Tạm Thời nêu trên là cho tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng một Người Được Bảo Hiểm và chỉ được chi trả duy nhất một lần.

Khi Bảo Hiểm Tạm Thời được chi trả trong trường hợp này, (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang chờ cấp sẽ không được hoàn lại.

- (ii) Trường hợp (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ cấp lớn hơn 200.000.000 đồng, Prudential sẽ hoàn lại (tổng) phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, thay cho Bảo Hiểm Tạm Thời được quy định tại Điều này.

### Loại trừ đối với Bảo Hiểm Tạm Thời

Prudential sẽ không chi trả số tiền Bảo Hiểm Tạm Thời nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong không phải do Tai Nạn hoặc tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- (i) Người Được Bảo Hiểm tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- (ii) Sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, chất ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ; hoặc sử dụng chất có cồn với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn vượt mức cho phép khi tham gia giao thông theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- (iii) Người Được Bảo Hiểm nhiễm HIV, bị AIDS hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV hoặc bị AIDS như là hậu quả của nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
- (iv) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Thụ Hưởng gây ra cho Người Được Bảo Hiểm.

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong thuộc một trong các trường hợp loại trừ nêu trên, Prudential sẽ hoàn trả cho Bên Mua Bảo Hiểm toàn bộ (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang chờ cấp, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không còn sống tại thời điểm hoàn trả thì số tiền trả lại được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

## **10.2 Quyền Chuyển Giao Hợp Đồng Bảo Hiểm**

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm cho một bên thứ ba khác ("**Người Nhận Chuyển Giao**") bằng cách thông báo bằng văn bản theo mẫu của Prudential đến Prudential với điều kiện:

- (i) Có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người Được Bảo Hiểm; và
- (ii) Người Nhận Chuyển Giao phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với (những) Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm, thỏa mãn các điều kiện theo Quy Tắc và Điều Khoản này và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển giao.

Việc chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản xác nhận việc chuyển giao đó. Sau khi việc chuyển giao có hiệu lực, Người Được Bảo Hiểm vẫn không thay đổi và Người Nhận Chuyển Giao có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp Đồng Bảo Hiểm với tư cách như là Bên Mua Bảo Hiểm. (Những) Người Thụ Hưởng do Bên Mua Bảo Hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ. Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển giao giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Người Nhận Chuyển Giao.

### 10.3 Quyền Từ Chối Tiếp Tục Tham Gia Bảo Hiểm Trong Thời Hạn Cân Nhắc

Trong Thời Hạn Cân Nhắc, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền cân nhắc và từ chối tiếp tục tham gia Hợp Đồng Bảo Hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản (theo mẫu của Prudential) đề nghị hủy Hợp Đồng Bảo Hiểm đến Prudential. Trong trường hợp này, Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt kể từ thời điểm Prudential xác nhận bằng văn bản yêu cầu nêu trên, Prudential sẽ hoàn trả cho Bên Mua Bảo Hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính này, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, các khoản rút tiền, nếu có.

### 10.4 Quyền Thay Đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm

Trừ trường hợp quy định tại Điều 15.2, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm trong các trường hợp sau:

- (a) Trong Thời Hạn Cân Nhắc; và/hoặc
- (b) Kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 2, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm tối đa 2 lần trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm và không quá 1 lần trong một Năm Hợp Đồng. Lưu ý, việc thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản thành Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao sẽ chỉ được thực hiện trước Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm và đáp ứng các điều kiện thẩm định của Prudential.

Việc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau ngày Prudential chấp thuận yêu cầu thay đổi. Sau khi việc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm có hiệu lực, Số Tiền Bảo Hiểm sẽ không thay đổi, tuy nhiên Phí Rủi Ro sẽ được thay đổi tương ứng và sẽ dẫn đến thay đổi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

### 10.5 Quyền Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

Trừ trường hợp quy định tại Điều 15.2, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm trong các trường hợp sau:

- (i) Trong Thời Hạn Cân Nhắc; và
- (ii) Bắt đầu từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 2 đến trước (a) Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm đối với trường hợp tăng Số Tiền Bảo Hiểm, hoặc (b) Ngày kết thúc thời hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm đối với trường hợp giảm Số Tiền Bảo Hiểm. Số lần yêu cầu thay đổi tối đa trong một Năm Hợp Đồng là một lần.

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Rủi Ro và các điều kiện khác liên quan của Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Prudential sẽ được điều chỉnh tương ứng. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Rủi Ro và các điều kiện khác, nếu có, sẽ có hiệu lực từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm được Prudential chấp thuận.

Số Tiền Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi thay đổi phải tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa của pháp luật và quy định của Prudential tại từng thời điểm.

Trong trường hợp yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, nếu thấy cần thiết cho việc thẩm định, Prudential có quyền yêu cầu Người Được Bảo Hiểm thực hiện kiểm tra sức khỏe, trừ trường hợp theo quy định của Điều 10.6. Chi phí kiểm tra sức khỏe trong trường hợp này sẽ do Prudential chi trả.

Bên Mua Bảo Hiểm cần gửi phiếu yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm theo mẫu của Prudential trong vòng 30 ngày trước Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng.

## 10.6 Quyền Đảm Bảo Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm

Trừ trường hợp quy định tại Điều 15.2, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm mà không cần phải trải qua thẩm định sức khỏe trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau:

- (a) Người Được Bảo Hiểm kết hôn; hoặc
- (b) Người Được Bảo Hiểm sinh con hoặc nhận con nuôi; hoặc
- (c) Con của Người Được Bảo Hiểm bắt đầu vào học cấp 1, hoặc cấp 2, hoặc cấp 3, hoặc đại học.

Quyền Đảm Bảo Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm được thực hiện tối đa 02 (hai) lần trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, và số tiền tăng thêm của mỗi lần tăng tối đa không quá (i) 500.000.000 đồng, hoặc (ii) 50% Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy số nào nhỏ hơn.

Số Tiền Bảo Hiểm sau khi tăng sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng sau khi yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm được Prudential chấp thuận, đồng thời Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Rủi Ro sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Điều kiện thực hiện quyền: Quyền Đảm Bảo Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm chỉ được thực hiện khi đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

- (a) Yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm phải được thực hiện trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm; và
- (b) Yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm phải được thực hiện trước Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 60 của Người Được Bảo Hiểm; và
- (c) Bên Mua Bảo Hiểm phải cung cấp cho Prudential trong thời gian sớm nhất có thể, nhưng không muộn hơn 90 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện nêu tại điều trên, những giấy tờ sau đây:
  - (i) Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng (theo mẫu của Prudential); và
  - (ii) Bằng chứng về việc phát sinh các sự kiện để được hưởng Quyền Đảm Bảo Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm như bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh, bản sao có chứng thực giấy chứng nhận nuôi con nuôi, bằng chứng về việc nhập học.
- (d) Người Được Bảo Hiểm chưa từng có bất cứ yêu cầu giải quyết Quyền lợi bệnh hiểm

nghèo hoặc Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng hoặc TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm nào với Prudential tại thời điểm yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm.

- (e) Hợp Đồng Bảo Hiểm chưa được Prudential chấp thuận miễn đóng phí hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm.

#### **10.7 Quyền Bổ Sung, Chấm Dứt Hiệu Lực (Các) Bảo Hiểm Bán Cùng**

Bên Mua Bảo Hiểm có thể tham gia thêm (các) Bảo Hiểm Bán Cùng tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc vào bất kỳ lúc nào trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy thuộc vào các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng. Việc tham gia thêm (các) Bảo Hiểm Bán Cùng sẽ làm tăng mức Phí Bảo Hiểm tương ứng của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Ngày có hiệu lực của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng được quy định tại các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng.

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt hiệu lực (các) Bảo Hiểm Bán Cùng vào bất kỳ lúc nào trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy thuộc vào các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng. Việc chấm dứt hiệu lực (các) Bảo Hiểm Bán Cùng sẽ làm giảm mức Phí Bảo Hiểm tương ứng của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Ngày chấm dứt hiệu lực của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng được quy định tại các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng.

#### **10.8 Quyền Đóng Thêm Phí Bảo Hiểm**

Vào bất kỳ thời điểm nào sau khi đã đóng đủ Phí Bảo Hiểm Đến Hạn, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm để làm tăng Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm. Tuy nhiên, Prudential có quyền ngưng nhận Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm vào bất kỳ lúc nào.

Việc đóng thêm phí bảo hiểm sẽ không làm tăng Số Tiền Bảo Hiểm. Trong mỗi Năm Hợp Đồng, tổng số Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm không vượt quá 05 (năm) lần mức Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng hiện tại và không vượt quá mức tối đa theo quy định của Prudential tại từng thời điểm, tùy mức nào nhỏ hơn.

#### **10.9 Quyền Chỉ Định Hoặc Thay Đổi Người Thụ Hưởng**

Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm còn sống, nếu được Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, Bên Mua Bảo Hiểm có thể gửi phiếu yêu cầu theo mẫu của Prudential chỉ định, thay đổi (những) Người Thụ Hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của mỗi Người Thụ Hưởng của Hợp Đồng Bảo Hiểm cho Prudential.

Việc chỉ định, thay đổi Người Thụ Hưởng chỉ có hiệu lực khi Prudential xác nhận tại Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm và các văn bản sửa đổi bổ sung khác, nếu có, được phát hành bởi Prudential sau khi nhận được thông báo của Bên Mua Bảo Hiểm.

Prudential không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp, nếu có, của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người Thụ Hưởng.

#### **10.10 Quyền Rút Tiền Từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng**

Bên Mua Bảo Hiểm được rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và khoản tiền rút từ Giá Trị

Tài Khoản Hợp Đồng được Prudential chi trả theo chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm. Việc rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ không bị tính phí.

Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không được thấp hơn số tiền rút tối thiểu mỗi lần theo quy định của Prudential tại từng thời điểm.

Việc rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được thực hiện theo thứ tự từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm trước, nếu số tiền yêu cầu rút vượt quá 100% Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, phần vượt quá sẽ tiếp tục được rút từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản.

Đối với Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm: Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm vào bất kỳ lúc nào trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Đối với Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản: Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào bất kỳ lúc nào sau Thời Hạn Cân Nhắc và trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Việc rút tiền được thực hiện nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- (i) Số tiền rút từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản không lớn hơn 80% hiệu số của Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn tại mỗi thời điểm yêu cầu rút hoặc không lớn hơn mức quy định của Prudential tại từng thời điểm được công bố tại trang thông tin điện tử của Prudential, tùy mức nào thấp hơn; và
- (ii) Nếu Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, khi rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sau khi rút nhỏ hơn Số Tiền Bảo Hiểm. Tuy nhiên, Số Tiền Bảo Hiểm bị điều chỉnh giảm do việc rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản như trên không được nhỏ hơn Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu theo quy định của Prudential. Đồng thời, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm mới và có hiệu lực áp dụng theo Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm.

#### **10.11 Quyền Chấm Dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm Trước Thời Hạn**

Sau Thời Hạn Cân Nhắc, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản (theo mẫu của Prudential) cho Prudential. Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm là ngày Prudential chấp thuận bằng văn bản.

Khi Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực theo Điều này, Prudential sẽ chi trả Giá Trị Hoàn Lại theo chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm, sau khi khấu trừ (các) Khoản Nợ, nếu có. Ngay sau khi Giá Trị Hoàn Lại được chi trả, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

#### **10.12 Quyền Khôi Phục Hiệu Lực Hợp Đồng Bảo Hiểm**

Khi Hợp Đồng Bảo Hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 31 của Quy Tắc và Điều Khoản này, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu đáp ứng đủ tất cả các điều kiện sau:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm nộp yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bằng văn bản theo mẫu

của Prudential trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực gần nhất nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng; và

- (ii) Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Prudential; và
- (iii) Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm đáp ứng mọi điều kiện để được bảo hiểm theo quy định của Prudential tại thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp trong hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận tại Quy Tắc và Điều Khoản này. Đồng thời Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm cần thông báo cho Prudential nếu có bất kỳ thông tin nào trong hồ sơ yêu cầu khôi phục thay đổi trong thời gian Prudential xem xét khôi phục. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này, việc khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 11.1.2 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

Nếu được Prudential chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Prudential cấp thư xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, với điều kiện vào thời điểm này, cả Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm phải còn sống và Người Được Bảo Hiểm không bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm. Prudential không bảo hiểm cho những Sự Kiện Bảo Hiểm đã xảy ra trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực (trừ Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí).

### 10.13 Quyền Được Cung Cấp Thông Tin

Bên Mua Bảo Hiểm được quyền yêu cầu Prudential cung cấp thông tin và giải thích đầy đủ về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm khi giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm.

## Điều 11. Nghĩa Vụ Của Bên Mua Bảo Hiểm Và Người Được Bảo Hiểm

Ngoài các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có các nghĩa vụ sau:

### 11.1 Kê Khai Chính Xác Các Thông Tin Cần Thiết

11.1.1 Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác, và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại điều này.

11.1.2 Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý kê khai không đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Prudential, theo đó, nếu với thông tin chính xác, Prudential sẽ không chấp nhận bảo hiểm, thì Prudential có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm, và không phải bồi thường hoặc trả tiền bảo

hiểm và sẽ hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa, các khoản rút tiền và các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó cho Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu có.

11.1.3 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm theo quy định của Prudential tại từng thời điểm, Prudential vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra theo Quy Tắc và Điều Khoản này.

11.1.4 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý hay vô ý vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này dẫn đến tăng mức độ rủi ro được bảo hiểm, Prudential có quyền:

- (a) Tính lại Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc
- (b) Giảm Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc
- (c) Rút ngắn thời hạn bảo hiểm; hoặc
- (d) Thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không đồng ý tiếp tục thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm theo các điều kiện trên hoặc Prudential không nhận được văn bản chấp thuận của Bên Mua Bảo Hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày Prudential gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm, Prudential có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm, và chi trả Giá Trị Hoàn Lại cho sản phẩm này và hoàn lại phí bảo hiểm chưa sử dụng của Sản Phẩm Bán Cùng (nếu có), sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

## 11.2 Đóng Thuế

Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, liên quan đến việc đóng phí bảo hiểm, phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm và nhận các khoản chi trả, nếu có, được nêu tại Hợp Đồng Bảo Hiểm và theo quy định của pháp luật. Prudential sẽ thay mặt Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm thực hiện việc khấu trừ và đóng thuế theo quy định của pháp luật.

## 11.3 Đóng Phí Bảo Hiểm

Trong mọi trường hợp, Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đúng hạn dù có nhận được thư yêu cầu hoặc nhắc đóng phí của Prudential hay không. Bằng chứng cho việc đóng phí bảo hiểm đúng hạn là ngày ghi trên phiếu thu phí bảo hiểm hợp lệ do Prudential cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm, ngày ngân hàng xác nhận trên ủy nhiệm chi hoặc xác nhận việc nộp tiền mặt vào tài khoản của Prudential, hoặc ngày trên chứng từ thu phí hợp lệ khác theo quy định của Prudential. Trong trường hợp khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, ngoài việc đóng phí bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm phải thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này.

## 11.4 Cập Nhật Thông Tin Cá Nhân

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm cần thông báo cho Prudential ngay khi có thay đổi về:

- (i) Thông tin cá nhân, bao gồm cả giấy tờ tùy thân và thông tin liên lạc (như căn cước, căn cước công dân, hộ chiếu, số điện thoại, email, địa chỉ tại Việt Nam): Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm cần cung cấp các giấy tờ cần thiết trong thời gian sớm nhất cho Prudential, để không ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- (ii) Nơi cư trú hoặc nghề nghiệp: Nếu Người Được Bảo Hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 90 ngày liên tục trở lên hoặc có sự thay đổi nghề nghiệp mà thay đổi này có thể dẫn đến thay đổi mức độ rủi ro bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm cần thông báo cho Prudential trong thời gian sớm nhất. Sau khi có sự thay đổi, Prudential sẽ thực hiện tái thẩm định và thực hiện một trong các nội dung sau:
  - (a) Nếu các thông tin thay đổi không làm tăng rủi ro bảo hiểm, Hợp Đồng Bảo Hiểm có thể tiếp tục với các điều kiện không thay đổi;
  - (b) Nếu các thông tin thay đổi làm tăng rủi ro bảo hiểm, Hợp Đồng Bảo Hiểm có thể áp dụng một trong các thay đổi sau:
    - Tính lại Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc
    - Giảm Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc
    - Rút ngắn thời hạn bảo hiểm; hoặc
    - Thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không chấp nhận yêu cầu thay đổi nêu trên, Prudential sẽ thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm trước khi chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm và chi trả Giá Trị Hoàn Lại cho sản phẩm này và hoàn lại phí bảo hiểm chưa sử dụng của Sản Phẩm Bán Cùng (nếu có).

Các thay đổi nêu trên có hiệu lực bắt đầu từ thời điểm Người Được Bảo Hiểm rời khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc có sự thay đổi nghề nghiệp.

## QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL

### Điều 12. Quyền Của Prudential

- 12.1** Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, tùy từng trường hợp, Prudential có thể yêu cầu Người Được Bảo Hiểm thực hiện kiểm tra sức khỏe với chi phí có liên quan do Prudential chi trả. Tuy nhiên, việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thể thay thế cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ và trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 11.1 của Quy Tắc của Điều Khoản này.
- 12.2** Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm mua Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính này qua ngân hàng là đại lý bảo hiểm của Prudential, Prudential được quyền đơn phương hủy bỏ Hợp Đồng Bảo

Hiểm nếu sau thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential nhận biết được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm có khoản vay đã hoặc đang hoặc sẽ được giải ngân toàn bộ tại ngân hàng này trong vòng 60 ngày trước hoặc 60 ngày sau ngày Bên Mua Bảo Hiểm nộp Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm. Prudential được quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm và hoàn lại Phí Bảo Hiểm đã đóng cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa, các khoản rút tiền và các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó cho Hợp Đồng Bảo Hiểm và (các) Khoản Nợ, nếu có.

### **Điều 13. Nghĩa Vụ Của Prudential**

Ngoài các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential có các nghĩa vụ sau:

- 13.1** Giải thích rõ ràng cho Bên Mua Bảo Hiểm về quy tắc và điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm, công bố cho Bên Mua Bảo Hiểm các thông tin liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm đã ký kết, kết quả hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung và (các) thông tin theo quy định của pháp luật. Trường hợp Prudential cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential phải hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng, và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên Mua Bảo Hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật, nếu có;
- 13.2** Cung cấp bằng bản giấy cho Bên Mua Bảo Hiểm tài liệu tóm tắt quy tắc và điều khoản bảo hiểm, tài liệu minh họa bán hàng, và Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm;
- 13.3** Chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quy Tắc và Điều Khoản này;
- 13.4** Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả quyền lợi bảo hiểm hoặc từ chối bồi thường;
- 13.5** Bảo mật và xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, và chủ thể dữ liệu khác theo Chính sách bảo mật thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Prudential <https://www.prudential.com.vn/vi/cham-soc-khach-hang/thong-tin-va-chinh-sach/chinh-sach-khach-hang/chinh-sach-bao-mat/> được công bố tại từng thời điểm, các văn bản của Hợp Đồng Bảo Hiểm này và các quy định pháp luật có liên quan;
- 13.6** Thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm về tình trạng Hợp Đồng Bảo Hiểm khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để thanh toán cho Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng cho tháng kế tiếp dẫn đến nguy cơ Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực.

## **PHÍ BẢO HIỂM, ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM**

### **Điều 14. Phí Bảo Hiểm**

Phí Bảo Hiểm là tất cả các khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho Prudential theo định kỳ, bao gồm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và phí bảo hiểm của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có, mà Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn, được quy định tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm tương ứng, để được hưởng tất cả các Quyền Lợi Hợp Đồng Bảo Hiểm và quyền lợi của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có.

## **Điều 15. Thời Gian Đóng Phí**

### **15.1 Thời Gian Đóng Phí Bắt Buộc**

Trong 4 Năm Hợp Đồng đầu tiên, Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản. Trong khoảng thời gian này, Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực nếu Bên Mua Bảo Hiểm đã đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và không thực hiện giao dịch rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, ngay cả khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng.

Bắt đầu từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng khi mà Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng, Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng vẫn được tính vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng và sẽ được cộng dồn. Khi Phí Bảo Hiểm được đóng, các khoản Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng cộng dồn sẽ được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm.

### **15.2 Quyền Linh Hoạt Đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Sau Thời Gian Đóng Phí Bắt Buộc**

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền tạm ngưng đóng một phần hoặc toàn bộ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tại bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm Hợp Đồng thứ 5 trở đi với điều kiện Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tại thời điểm bắt đầu tạm ngưng đóng phí bảo hiểm còn đủ để trả cho Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này. Lưu ý, quyền linh hoạt đóng phí không áp dụng cho phí bảo hiểm của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng. Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng đầy đủ và đúng hạn phí bảo hiểm của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng để duy trì hiệu lực của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm thực hiện Quyền Linh Hoạt Đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo quy định nêu trên, Prudential sẽ tiếp tục khấu trừ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm. Khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không còn đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm cần tiếp tục đóng một phần hoặc toàn bộ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản để duy trì hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm. Việc không đóng tiếp phí kịp thời sẽ làm Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm thực hiện Quyền Linh Hoạt Đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo quy định nêu trên:

- (a) Bên Mua Bảo Hiểm được thực hiện các yêu cầu sau:
  - (i) Giảm Số Tiền Bảo Hiểm; và
  - (ii) Thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao sang Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản; và
  - (iii) Bỏ sung hoặc chấm dứt (các) Bảo Hiểm Bán Cùng; và
  - (iv) Rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng; và
  - (v) Thay đổi Bên Mua Bảo Hiểm; và
  - (vi) Thay đổi định kỳ đóng phí.

- (b) Bên Mua Bảo Hiểm không được thực hiện các yêu cầu sau:
- (i) Tăng Số Tiền Bảo Hiểm; và
  - (ii) Thực hiện Quyền Đảm Bảo Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm; và
  - (iii) Đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm; và
  - (iv) Thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản sang Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao.

## **Điều 16. Phân Bỏ Số Tiền Đóng Phí Bảo Hiểm**

Trừ trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có yêu cầu phân bổ khác, số tiền phí bảo hiểm đã nộp cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính sẽ được phân bổ theo thứ tự như sau:

- Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn;
- Khoản tiền còn lại, nếu có, sẽ được tự động phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm với hạn mức tối đa quy định tại Điều 10.8 ("**Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm**").

## **Điều 17. Thời Gian Gia Hạn Đóng Phí**

**17.1** Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- (a) Trong 4 Năm Hợp Đồng đầu tiên: (i) khi Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản khi đến hạn hoặc (ii) khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng, và (các) Khoản Nợ, nếu có, trừ trường hợp Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính được đảm bảo duy trì hiệu lực như quy định tại Điều 15.1; hoặc
- (b) Từ Năm Hợp Đồng thứ 5 trở đi: khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng, và (các) Khoản Nợ, nếu có.

**17.2** Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Rủi Ro Và Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng hoặc được ghi nợ tại Prudential và tất cả các quyền lợi bảo hiểm vẫn được tiếp tục theo Quy Tắc và Điều Khoản này.

**17.3** Nếu Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí và được Prudential chấp thuận, quyền lợi bảo hiểm rủi ro sẽ được chi trả sau khi đã khấu trừ (các) Khoản Nợ, nếu có. Riêng đối với trường hợp phát sinh Sự Kiện Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm trong thời gian gia hạn đóng phí:

- (a) Trong 04 (bốn) Năm Hợp Đồng đầu tiên, trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm này, Prudential sẽ khấu trừ tất cả (các) khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn chưa được đóng.
- (b) Từ Năm Hợp Đồng thứ 05 (năm) trở đi, trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm này, Prudential sẽ khấu trừ khoản tiền tối thiểu theo quy định của Prudential sao cho Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng lớn hơn 0 (không).

## CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

### Điều 18. Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu là khoản phí được dùng để bù đắp chi phí liên quan tới việc khai thác Hợp Đồng Bảo Hiểm và chi phí vốn của Prudential.

Phí Ban Đầu được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, nếu có, theo tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định trong bảng sau:

|                        | Tỷ lệ Phí Ban Đầu theo Năm Đóng Phí Bảo Hiểm |     |     |     |     |      |     |
|------------------------|----------------------------------------------|-----|-----|-----|-----|------|-----|
|                        | 1                                            | 2   | 3   | 4   | 5   | 6-10 | 11+ |
| Phí Bảo Hiểm Cơ Bản    | 50%                                          | 30% | 20% | 20% | 20% | 2%   | 0%  |
| Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm | 1,5%                                         |     |     |     |     |      | 0%  |

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu, nếu có, sẽ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm tương ứng.

### Điều 19. Phí Rủi Ro

Phí Rủi Ro là khoản phí được dùng để đảm bảo chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, Phí Rủi Ro được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng vào Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng. Phí Rủi Ro được ưu tiên khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

Phí Rủi Ro được xác định dựa trên tuổi, giới tính, sức khỏe, nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm Chịu Rủi Ro tại thời điểm khấu trừ.

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu Prudential cung cấp thông tin chi tiết về Phí Rủi Ro của Hợp Đồng Bảo Hiểm tại thời điểm yêu cầu cung cấp thông tin. Phí Rủi Ro có thể được thay đổi nếu được Bộ Tài chính chấp thuận. Trong trường hợp có sự thay đổi về Phí Rủi Ro, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất 3 (ba) tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

### Điều 20. Phí Quản Lý Hợp Đồng

Phí Quản Lý Hợp Đồng được dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp Đồng Bảo Hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm.

Phí Quản Lý Hợp Đồng được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, ưu tiên khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

Phí Quản Lý Hợp Đồng từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 được cố định là 44.000 đồng/ tháng. Bắt đầu từ ngày 01/01/2027, Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ tự động tăng thêm 2.000 đồng/ tháng vào ngày đầu tiên của mỗi năm dương lịch, nhưng không vượt quá 70.000 đồng/ tháng.

## Điều 21. Phí Quản Lý Quỹ

Phí Quản Lý Quỹ là khoản phí được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và các Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng từ lãi suất đầu tư để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ Liên Kết Chung. Phí Quản Lý Quỹ sẽ được khấu trừ từ Lãi suất đầu tư thực tế dự kiến để xác định mức Lãi suất đầu tư công bố theo quy định tại Điều 3.2.

Phí Quản Lý Quỹ trung bình trong mỗi năm tài chính tối đa là 2,0%/năm của giá trị tài sản ròng của Quỹ Liên Kết Chung. Mức Phí Quản Lý Quỹ tối đa này có thể được thay đổi nếu được Bộ Tài chính chấp thuận. Trong trường hợp có sự thay đổi về Phí Quản Lý Quỹ, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất 3 (ba) tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

## Điều 22. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn là khoản phí được dùng để bù đắp các khoản chi phí hợp lý có liên quan đến việc Bên Mua Bảo Hiểm chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn được trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước thời hạn.

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn được áp dụng theo (i) tỷ lệ phần trăm (%) của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên và (ii) Tỷ lệ phần trăm được xác định dựa trên Năm Hợp Đồng tại ngày chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc tại ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

| Năm Hợp Đồng                    | 1                                                       | 2   | 3   | 4   | 5   | 6   | 7+ |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|----|
| Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn | % Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên |     |     |     |     |     |    |
|                                 | 90%                                                     | 90% | 50% | 35% | 25% | 15% | 0% |

Trong mọi trường hợp, Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn không vượt quá Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản.

## GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

### Điều 23. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng

Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng bao gồm Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

Hàng năm, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên Mua Bảo Hiểm số tiền trong Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Trong trường hợp Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để thanh toán cho Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng cho tháng kế tiếp dẫn đến nguy cơ Hợp Đồng Bảo Hiểm có thể mất hiệu lực, Prudential sẽ thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm về tình trạng Hợp Đồng Bảo Hiểm.

### Điều 24. Cách Xác Định Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng

#### 24.1 Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản

Vào Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, sau khi trừ đi (i) Phí Ban Đầu, (ii) Phí Rủi Ro và (iii) Phí Quản Lý Hợp Đồng.

Vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản bằng tổng các khoản sau:

- (i) Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng của tháng trước; và
- (ii) Các khoản Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tính từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng của tháng trước, nếu có; và
- (iii) Tiền lãi tính theo lãi suất đầu tư công bố, và được tính từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng của tháng trước; và
- (iv) Quyền Lợi Thưởng Duy Trì Hợp đồng và Quyền Lợi Thưởng Tri Ân Khách Hàng, nếu có.

*Sau khi trừ các khoản sau:*

- (i) Các khoản rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, nếu có, phát sinh kể từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng của tháng trước; và
- (ii) Phí Rủi Ro; và
- (iii) Phí Quản Lý Hợp Đồng.

## 24.2 Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm

Vào Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm bằng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, sau khi trừ đi (i) Phí Ban Đầu, (ii) Phí Rủi Ro, nếu có, và (iii) Phí Quản Lý Hợp Đồng, nếu có.

Vào Mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm bằng tổng các khoản sau:

- (i) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng của tháng trước; và
- (ii) Các khoản Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ từ Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tính từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng của tháng trước, nếu có; và
- (iii) Tiền lãi tính theo lãi suất đầu tư công bố tính từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng của tháng trước; và
- (iv) Quyền Lợi Thưởng Duy Trì Hợp Đồng, nếu có.

*Sau khi trừ các khoản sau:*

- (i) Các khoản rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có, phát sinh kể từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng của tháng trước; và
- (ii) Phí Rủi Ro, nếu có; và
- (iii) Phí Quản Lý Hợp Đồng, nếu có.

## QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

### Điều 25. Quỹ Liên Kết Chung

Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ sẽ được đầu tư vào Quỹ Liên Kết Chung theo quy định của Quy Tắc và Điều Khoản này.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm về báo cáo hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung.

## **Điều 26. Chính Sách Đầu Tư Và Cơ Cấu Đầu Tư Tài Sản**

Prudential sẽ thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn như chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán đang được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

## **Điều 27. Mục Tiêu Đầu Tư**

Tạo nguồn thu nhập tương đối ổn định với tỷ lệ lãi suất cao hơn lãi suất tiền gửi ngắn hạn bằng cách đầu tư vào danh mục đầu tư tài sản có gốc tiền tệ là VND, đảm bảo tỷ suất đầu tư cam kết tối thiểu.

## **ĐIỀU KIỆN THAM GIA, THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

### **Điều 28. Điều Kiện Tham Gia**

Người Được Bảo Hiểm phải nằm trong độ tuổi từ 30 ngày tuổi đến 70 tuổi vào thời điểm tham gia Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính. Bên Mua Bảo Hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm.

### **Điều 29. Thời Hạn Hợp Đồng/ Thời Hạn Bảo Hiểm/ Thời Hạn Đóng Phí**

- 29.1** Thời Hạn Hợp Đồng/Thời Hạn Bảo Hiểm: là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 100 của Người Được Bảo Hiểm. Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.
- 29.2** Thời hạn đóng phí: bằng với thời hạn bảo hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm có quyền linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau thời gian đóng phí bắt buộc theo quy định tại Điều 15.1.

### **Điều 30. Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng**

Trừ khi có thỏa thuận khác, với điều kiện là Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm còn sống, ngày hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm này ("**Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng**") là ngày Bên Mua Bảo Hiểm hoàn tất Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và đóng đủ kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đầu tiên, với điều kiện Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm được chấp thuận bởi Prudential. Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

### **Điều 31. Mất Hiệu Lực Hợp Đồng Bảo Hiểm**

Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực và tất cả các quyền lợi của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- (a) Trong 4 Năm Hợp Đồng Đầu Tiên:
- (i) Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực nếu trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 17.1 (a)(i), Bên Mua Bảo Hiểm vẫn không đóng đủ Phí Bảo Hiểm

Cơ Bản đến hạn. Khi đó, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng phí của khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản mà chưa được đóng nêu trên; hoặc

- (ii) Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng, và (các) Khoản Nợ, nếu có, nếu trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 17.1(a)(ii), Bên Mua Bảo Hiểm vẫn không đóng phí bảo hiểm để Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng đủ cho việc khấu trừ này.

- (b) Từ Năm Hợp Đồng thứ 5 trở đi: Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng, và (các) Khoản Nợ, nếu có, nếu trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 17.1(b), Bên Mua Bảo Hiểm vẫn không đóng phí bảo hiểm để Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng đủ cho việc khấu trừ này.

Trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực, lãi suất đầu tư công bố sẽ không được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

### **Điều 32. Chấm Dứt Hiệu Lực Hợp Đồng Bảo Hiểm**

Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy sự kiện nào xảy ra trước:

- (i) Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo quy định của Quy Tắc và Điều Khoản này; hoặc
- (ii) Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực trong 24 tháng liên tục; hoặc
- (iii) Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tử vong; hoặc
- (iv) Quyền lợi TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm đã được Prudential chấp thuận chi trả; hoặc
- (v) Ngày Đáo hạn Hợp Đồng; hoặc
- (vi) Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực Bảo Hiểm; hoặc
- (vii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 33. Nhầm Lẫn Khi kê Khai Tuổi Và Giới Tính**

**33.1** Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm, Phí Rủi Ro, Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm.

**33.2** Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người Được Bảo Hiểm không được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ bị hủy bỏ và Prudential sẽ chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm giá trị nào lớn hơn giữa:

- (i) Tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa, các khoản rút tiền, nếu có; và
- (ii) Giá Trị Hoàn Lại.

### **Điều 34. Điều Khoản Miễn Truy Xét**

Khi Người Được Bảo Hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Prudential miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm gần nhất, tùy ngày nào đến sau.

Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã cố ý kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Prudential sẽ từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện hoặc từ chối khôi phục hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

### **Điều 35. Thừa Kế Hợp Đồng Bảo Hiểm**

**35.1** Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không phải là Người Được Bảo Hiểm, nếu Bên Mua Bảo Hiểm tử vong trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm có quyền thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm với điều kiện người thừa kế hợp pháp này hội đủ các điều kiện quy định cho Bên Mua Bảo Hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản này. (Những) Người Thụ Hưởng do Bên Mua Bảo Hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

Trường hợp Hợp Đồng Bảo Hiểm bị chấm dứt theo các trường hợp khác được quy định tại Điều 32, nếu điều kiện trên không được đáp ứng, Hợp Đồng Bảo Hiểm xem như chấm dứt trước thời hạn kể từ thời điểm Prudential nhận được thông báo về việc tử vong của Bên Mua Bảo Hiểm và Prudential sẽ chi trả Giá Trị Hoàn Lại, nếu có, tại thời điểm chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

**35.2** Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là một tổ chức và tổ chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp Đồng Bảo Hiểm. (Những) Người Thụ Hưởng do Bên Mua Bảo Hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

### **Điều 36. Thuật Ngữ Y Học**

Trong trường hợp pháp luật chuyên ngành của Việt Nam có quy định riêng về các khái niệm, thuật ngữ y học hoặc các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị thì các quy định của pháp luật chuyên ngành sẽ được áp dụng.

### **Điều 37. Giải Quyết Tranh Chấp**

Mọi tranh chấp liên quan đến Quy Tắc và Điều Khoản này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Thời hiệu khởi kiện là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.